TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2024/QĐST-KDTM	*Hội An, ngày 23 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Địa chỉ: Tầng H, Văn phòng S, Tòa nhà V, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Hà P, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Tuấn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần X - Chi nhánh Q.

(Văn bản uỷ quyền số 352/2023/EIB/UQ-CTHĐQT ngày 03/10/2023)

Ông Lương Tuấn H ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Hồng N - Phó giám đốc E *(Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2024).*

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2.

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

(Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q*).*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Lê Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ D, khối H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

(Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q*).*

2) Bà Huỳnh Thị Dạ T1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ D, khối H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số 1908-LAV-230010581 và phụ lục đính kèm Hợp

đồng tín dụng số 1908-LAV-230010581 tạm tính đến ngày 13/8/2024 là 3.782.384.753 đồng *(Ba tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng)*. Trong đó: nợ gốc: 3.100.000.000 đồng; lãi trong hạn: 130.811.735 đồng; lãi quá hạn: 535.482.534 đồng và lãi phạt chậm trả lãi: 16.090.484 đồng. Và phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 không trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 4, địa chỉ thửa đất: đường N, khối B, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam *(Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 439155, số vào sổ cấp GCN: CS06945 do* Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Nam *cấp ngày 13/10/2022)* thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Dạ T1 để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 02/2023 ngày 16/02/2023 giữa Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Q1 – PGD Hội An và bên thế chấp là ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Dạ T1, bên được cấp tín dụng là Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 *(Theo Hợp đồng thế chấp được công chứng tại* Văn phòng C *ngày 16/02/2023, đăng ký giao dịch tài sản bảo đảm số 256, quyển số 01 tại* Văn phòng Đ *ngày 16/02/2023).*

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X cho đến khi trả nợ xong.

2) Bị đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 do ông Lê Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Dạ T1 đồng ý toàn bộ yêu cầu trên của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

3) Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí khác: Bị đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 tự nguyện trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền chi phí tố tụng) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4) Về án phí:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 53.823.850 đồng *(Năm mươi ba triệu tám trăm hai mươi ba nghìn tám trăm năm mươi đồng)*.

Ngân hàng thương mại cổ phần X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.762.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* theo Biên lai thu số 0018905 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- Chi cục THADS TP Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà